

Số: 03/2025/QĐST- DS

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:
25/2023/TLST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, về việc “Tranh chấp Quyền sử dụng
đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải
quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái
pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự
nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: bà Lương Thị Thu T, sinh năm: 1965

Địa chỉ: khu phố C, phường P, tỉnh Đồng Nai. (trước đây là khu phố C, phường L, thị xã
P, tỉnh Bình Phước).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà T: ông Nguyễn Thế A, sinh năm: 1986

Địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

* Bị đơn: ông Lương Thanh T1, sinh năm: 1959; bà Trần Thị D, sinh năm: 1962; cùng địa
chỉ: khu phố C, phường P, tỉnh Đồng Nai. (Trước đây là khu phố C, phường L, thị xã P,
tỉnh Bình Phước).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông T1 và bà D: ông Phạm Cao K, sinh năm: 1981;
địa chỉ: khu phố C, phường P, tỉnh Đồng Nai. (Trước đây là khu phố C, phường L, thị xã
P, tỉnh Bình Phước).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lương Thị Thu T được quyền sử dụng diện tích đất là 2.300 m², tại thửa số
05, tờ bản đồ số 24, địa chỉ thửa đất: khu phố C, phường L thị xã P, tỉnh Bình Phước (nay
là khu C, phường P, tỉnh Đồng Nai); giấy CNQSD đất số MB 798548, số cấp giấy H
01795/CN cấp ngày 26/12/2012 đứng tên bà Lương Thị Thu T;

Hộ ông Lương Thanh T1 được quyền sử dụng diện tích đất là 6728,3 m², tại thửa số 166, tờ bản đồ số 21; địa chỉ thửa đất: khu phố C, phường L thị xã P, tỉnh Bình Phước (Nay là khu phố C, phường P, tỉnh Đồng Nai); giấy CNQSD đất số N 584467, số cấp giấy 00702 QSDĐ, cấp ngày 25/12/1998 đứng tên hộ ông Lương Thanh T1.

(Có phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng các thửa đất kèm theo)

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì bà Lương Thị Thu T; hộ ông Lương Thanh T1 có quyền liên hệ tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký biến động, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2.2. Về chi phí tố tụng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: bà Lương Thị Thu T tự chịu số tiền án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008488 ngày 19/4/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phước Long.

Trả lại cho ông Lương Thanh T1 và bà Trần Thị D số tiền tạm ứng án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà ông T1 bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008637 ngày 31/8/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phước Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ; VKS tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát KV – 11;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tịnh